

Bản án số: 56/2026/DS-ST

Ngày: 30-01-2026

“V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Việt Ph.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Chu Bá Hữu và ông Đào Hoàng Anh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Tú - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Cao Đức Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 30/01/2026, tại Hội trường Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội. Xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 449/2025/TLST-DS ngày 07/11/2025 về “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2026/QĐST-DS ngày 09/01/2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 26/QĐST-DS ngày 26/01/2026, giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (*viết tắt: VPBank*); địa chỉ: Số 89 H, phường D, thành phố Hà Nội).

- Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng - Chức danh: Chủ tịch HĐQT VPBank.

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông Nguyễn Hồng Bắc, chức vụ: Trưởng phòng (theo Văn bản ủy quyền số 30/2025/UQ ngày 28/7/2025 của VPBank). *Người được ông Nguyễn Hồng Bắc ủy quyền lại:* Bà Nguyễn Thị Mai - Trưởng bộ phận xử lý nợ. Ông Trịnh Quang Đức, ông Trần Đức Lợi, ông Phạm Trường Lâm, ông Lý Thành Đạt, ông Nguyễn Đình Việt, bà Đinh Thị H - Chuyên viên xử lý nợ (theo văn bản ủy quyền số 1971/2025/UQN-CTQT ngày 01/10/2025). Ông Phạm Trường Lâm và bà Đinh Thị H có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1987, CCCD số 036187022749 cấp ngày 07/12/2021; Địa chỉ: Tổ dân phố T, xã L, thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày có nội dung được tóm tắt như sau:* Ngày 21/02/2023 giữa, bà Nguyễn Thị H và Ngân hàng TMCP V (*viết tắt: VPBank*) có ký hợp đồng vay vốn theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ,

phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 21/02/2023, cụ thể như sau: Số tiền cho vay đề nghị cấp hạn mức thẻ chính là: 192,000,000 đồng; Mục đích vay: Vay tiêu dùng; Thời hạn cho vay: 60 tháng; Lãi suất cho vay (Thẻ Diamond World Lady): 33.48%/năm. VPBank đã giải ngân cho bà H theo hợp đồng vay vốn được theo dõi trên hệ thống của VPBank số LN230221184 ngày 21/02/2023. Quá trình thực hiện hợp đồng bà H đã tắt toán toàn bộ tiền gốc và một phần tiền lãi. Đến ngày 07/5/2025 vi phạm nghĩa vụ trả lãi, số tiền nợ lãi là 2.531.701 đồng.

Căn cứ Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 21/02/2023. Ngày 26/02/2025, VPBank tiếp tục phát hành thẻ tín dụng phụ cho bà Nguyễn Thị H, cụ thể như sau: Số tiền cấp hạn mức thẻ phụ là: 190.095.150 đồng; Mục đích vay: Vay tiêu dùng; Thời hạn cho vay: 60 tháng; Lãi suất cho vay (Thẻ Lady): 39.48%/năm; VPBank đã giải ngân cho bà H theo hợp đồng vay vốn được theo dõi trên hệ thống của VPBank số BCCL214882 ngày 26/02/2025. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà H chỉ trả được số tiền gốc là 1.904.850 đồng và vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 07/5/2025.

Đã nhiều lần VPBank yêu cầu bà H tắt toán toàn bộ tiền gốc và tiền lãi của hai thẻ tín dụng nhưng bà H không thực hiện. Nay VPBank yêu cầu bà H phải trả toàn bộ gốc và lãi theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 21/02/2023 và hợp đồng thẻ tín dụng đã cấp cho bà H tạm tính đến ngày 25/01/2026, cụ thể như sau:

STT	Số HDVV	Ngày vay	Gốc phải trả	Lãi phải trả	Phạt chậm trả lãi	Tổng lãi + Phạt chậm trả lãi	Tổng gốc + Lãi + Phạt chậm trả lãi
1	LN230221184	22/02/2023		2,531,701		2,531,701	2,531,701
2	BCCL214882	26/02/2025	190,095,150	61,327,102	2,457,278	63,784,380	253,879,530
Tổng cộng			190,095,150	63,858,803	2,457,278	66,316,081	256,411,231

- Yêu cầu Tòa án tuyên trong bản án tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong các Hợp đồng cho đến khi Bà Nguyễn Thị H thực tế thanh toán hết nợ cho VPBank.

- Yêu cầu tòa án tuyên trong bản án: VPBank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh, kê biên, phát mại các tài sản của Bà Nguyễn Thị H để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho VPBank.

** Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:*

Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị H đã nhiều lần được tổng đạt văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng đã vi phạm nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V. Buộc bà Nguyễn Thị H phải trả cho VPBank tổng số tiền gốc và tiền lãi tạm tính đến ngày 25/01/2026 là: 256.411.231 đồng.

- Về án phí: Bị đơn bà H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Ngày 26/9/2025, Ngân hàng TMCP V (viết tắt: VPBank) nộp đơn khởi kiện đối với bà Nguyễn Thị H; địa chỉ: Tổ dân phố T, xã L, thành phố Hà Nội tại Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội để giải quyết vụ án tranh chấp Hợp đồng tín dụng. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án thụ lý giải quyết trên vụ án là đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng đều vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] *Về hợp đồng*: Ngày 21/02/2021, giữa: Nguyên đơn (VPBank) và bị đơn bà Nguyễn Thị H có ký hợp đồng vay vốn tại VPBank theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 21/02/2023 theo đó: Số tiền cho vay đề nghị cấp hạn mức thẻ chính là: 192,000,000 đồng (Một trăm chín mươi hai triệu đồng); mục đích vay: Vay tiêu dùng; thời hạn cho vay: 60 tháng; lãi suất cho vay (Thẻ Diamond World Lady): 33.48%; lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất trong hạn. VPBank đã giải ngân cho bà H theo hợp đồng vay vốn trên hệ thống VPBank số LN230221184 ngày 21/02/2023. Quá trình thực hiện hợp đồng bà H đã tắt toàn bộ tiền gốc và một phần tiền lãi. Đến ngày 07/5/2025 vi phạm nghĩa vụ trả lãi, số tiền nợ lãi là 2.531.701 đồng.

Dựa trên Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 21/02/2023. Ngày 26/02/2025 VPBank tiếp tục phát hành thẻ tín dụng phụ cho bà Nguyễn Thị H để sử dụng theo đó số tiền đề nghị cấp thẻ phụ là 190.095.150 đồng (Một trăm chín mươi hai triệu không trăm chín mươi lăm nghìn một trăm năm mươi nghìn đồng); thời hạn cho vay 60 tháng; lãi suất (Thẻ Lady): 39,48%. VPBank đã giải ngân cho bà H theo hợp đồng vay vốn trên hệ thống VPBank số BCCL214882 ngày 26/02/2025. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà H chỉ trả được số tiền gốc là 1.904.850 đồng và vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 07/5/2025.

HĐXX xét thấy, Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 21/02/2023 (viết tắt: *Hợp đồng hạn mức thẻ*) được ký giữa nguyên đơn và bị đơn nêu trên có hình thức, nội dung đúng quy định của pháp luật, có giá trị pháp lý và các bên phải có nghĩa vụ thi hành.

[3] Về yêu cầu khởi kiện: Nguyên đơn đề nghị Tòa án buộc bị đơn phải trả tổng số tiền tạm tính đến ngày 25/01/2026 là: **256.411.231** đồng, trong đó: (1) Hợp đồng điện tử số 167-P-4805430 ngày 21/02/2023 với số tiền gốc: O đồng; lãi: 2.531.701 đồng. (2) và ngày 26/02/2025 (theo dõi qua Hợp đồng điện tử số 009-P-6745352 ngày 26/02/2025, số tiền gốc 190.095.150 đồng; lãi trong hạn 61.327.102 đồng; lãi chậm trả lãi 2.457.278 đồng. HĐXX xét thấy: Sau khi ký Hợp đồng hạn mức thẻ nguyên đơn đã phát hành thẻ tín dụng được theo dõi trên hệ thống của VPBank số VPBank số LN230221184 ngày 21/02/2023 và số BCCL214882 ngày 26/02/2025 để bị đơn sử dụng tiền, thực tế bị đơn đã sử dụng tiền để chi tiêu cá nhân. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với nguyên đơn từ ngày 07/5/2025, nhiều lần nguyên đơn yêu cầu nhưng bị đơn không thanh toán. Quá trình giải quyết, nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án toàn bộ chứng cứ là các hợp đồng được ký kết, thỏa thuận giữa hai bên; bảng kê tính lãi và thông báo lãi suất của ngân hàng theo đúng quy định. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện đề nghị bị đơn phải trả khoản tiền gốc lãi nêu trên là có căn cứ, cần chấp nhận. Về lãi suất, cần tiếp tục duy trì thỏa thuận về lãi suất tại Hợp đồng hạn mức thẻ ngày 21/3/2023 và các văn bản được ký kết, thỏa thuận giữa VPBank và bà H.

[4] *Về án phí*: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 117, 463, 468 của Bộ luật dân sự 2015; khoản 3 Điều 228, Điều 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V (viết tắt: VPBank) đối với bị đơn bà Nguyễn Thị H.

1.1. Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị H phải trả nợ cho VPBank tổng số tiền tính đến ngày 25/01/2026 là: 256.411.231đ (*Hai trăm năm mươi sáu triệu bốn trăm mười một nghìn hai trăm ba mươi một đồng*), trong đó: (1) Hợp đồng vay vốn được theo dõi trên hệ thống của VPBank số LN230221184 ngày 21/02/2023: Số tiền nợ gốc: O đồng; nợ lãi: 2.531.701 đồng. (2) Hợp đồng vay vốn được theo dõi trên hệ thống của VPBank số BCCL214882 ngày 26/02/2025: Số tiền nợ gốc 190.095.150 đồng; nợ lãi: 61.327.102 đồng; lãi chậm trả lãi 2.457.278 đồng.

1.2. Kể từ ngày (26/01/2026) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong Giấy đăng ký kèm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ,

phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 21/02/2023 và các hợp đồng thẻ chính và thẻ phụ hai bên đã ký kết cho đến khi thanh toán xong.

2. Về án phí:

- Bị đơn bà Nguyễn Thị H phải chịu số tiền án phí là 12.820.000đ (*Mười hai triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng*).

- Trả lại nguyên đơn VPBank số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.786.710 đồng (*Năm triệu bảy trăm tám mươi sáu nghìn bảy trăm mười đồng*) theo biên lai thu số 0014640 ngày 03/11/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Về quyền kháng cáo:

- Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND Khu vực 5 - Hà Nội;
- Chi cục THADS Khu vực 5 - Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Việt Ph

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Việt Ph

